

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CPR  
TỈNH GL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Bản án số: 32/2022/HS-ST**

**Ngày 23/9/2022**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CPR, TỈNH GL**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Khả T

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Ngọc B

2. Ông Trương Công C

**-Thư ký phiên Tòa:** Bà Vũ Thị Thùy N– Thư ký Tòa án nhân dân huyện CPR, tỉnh GL.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CPR, tỉnh GL tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Nhất L- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CPR, tỉnh GL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/HSST ngày 29 tháng 7 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST- HS, , ngày 29 tháng 8 năm 2022. Đối với bị cáo:

**Vương Công T**, sinh năm 1983; Nơi ĐKKHKT: Thôn 9, xã T, huyện B, tỉnh Đ; Chỗ ở hiện nay: Làng D, xã I, huyện CPR, tỉnh GL; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vương Tùng T và bà Lê Thị S, bị cáo có vợ là Phạm Thị Hồng N và 02 người con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Xấu, ngày 05/5/2011 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đ xử phạt 06 tháng tù về tội “Vi phạm các quy Đ về khai thác bảo vệ rừng” quy Đ tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự 1999 (đã được xóa án tích). Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2022 cho đến nay. (Có mặt).

**-Người bị hại:**

**1. Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Làng N, xã Ia M, huyện CPR, tỉnh GL. (Có mặt)

**2. Rơ Lan N**, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Làng B, xã Ia B, huyện CPR, tỉnh GL. (Có mặt)

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

**1. Bà Phạm Thị Hồng N**, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Làng D, xã Ia V, huyện CPR, tỉnh GL. (Có mặt)

**2. Ông Phan Văn P**, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn 4, xã Ia T, huyện CPR, tỉnh GL. (Có mặt)

**- Người làm chứng:** Ông Siu L, sinh năm 2003

Nơi cư trú: Làng B, xã Ia B, huyện CPR, tỉnh GL. (Có đơn xét xử vắng mặt)

- **Người bào chữa cho bị cáo: Ông Thiệu Hữu M**

Trợ giúp viên pháp lý, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh GL. (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN :**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Từ ngày 20/11/2021 đến ngày 25/12/2021, Vương Công T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ ngày 20/11/2021, Vương Công T điều khiển xe mô tô BKS: 81P1-153.04 của gia đình đến khu vực Làng N, xã Ia M, huyện CPR, tỉnh GL tìm nhà ai bán chuối để mua, khi đi ngang qua nhà rẫy của anh Nguyễn Văn Đ tại Làng N, xã Ia M, huyện CPR, tỉnh GL thấy không có ai ở nhà nên T đã nảy sinh ý Đ trộm cắp tài sản, T đi vào thấy cửa khóa nên đi tìm thấy 01 T sắt hình trụ, dài khoảng 50cm, đường kính khoảng 3cm trong vườn nhà anh Đ, T nhặt lấy và dùng bẫy ổ khóa cửa nhà kho đi vào bên trong thì thấy có nhiều đồ trong đó có mô tơ điện động cơ 1 pha, hiệu Cảng Việt; 01 máy cưa lóc hiệu STIHL; 01 hộp máy khoan tay màu xanh trong có 1 máy khoan hiệu Makita loại DF331D72V, 02 cục Pin, 01 cục sạc, 23 phụ kiện khoan. T lấy hết số tài sản trên mang ra bỏ lên xe mô tô điều khiển đi về. Trên đường về T đến tiệm sửa chữa và thu mua máy bơm của anh Phan Văn P, sinh năm: 1990, trú tại: Thôn 4, xã Ia T, huyện CPR, tỉnh GL tại đây T hỏi P có mua mô tơ điện không thì P kiểm tra máy và mua với giá 800.000 đồng, T đồng ý bán, sau khi lấy tiền T tiếp tục điều khiển xe về nhà tại Làng D, xã Ia V, huyện CPR, tỉnh GL cất giấu 01 máy cưa lóc và 01 bộ máy khoan mới trộm cắp được ở nhà mục đích để gia đình sử dụng, số tiền 800.000 đồng bán mô tơ điện T đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 29/12/2021 anh Nguyễn Văn Đ đã làm đơn trình báo mất tài sản với Công an xã Ia M, ngày 30/12/2021 Công an xã Ia M triệu tập T lên trụ sở làm việc, tại đây T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp và giao nộp lại 01 máy cưa lóc và 01 bộ máy khoan.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 9 giờ ngày 25/12/2021, T điều khiển xe mô tô BKS: 47S1-229.40 của gia đình đi cắt tóc sau đó điều khiển xe đi đến xã Ia B, huyện CPR, tỉnh GL tìm tài sản của nhà ai sơ hở thì trộm cắp bán kiếm tiền tiêu xài, khi đi ngang nhà anh Rơ Lan N, sinh năm: 1986, tại: Làng B, xã Ia B, huyện CPR, tỉnh GL thấy nhà N không có ai ở nhà nên T nảy sinh ý Đ trộm cắp tài sản. T dựng xe mô tô cách nhà anh N khoảng 20m và đi bộ ra sau nhà anh N thấy cửa sau nhà khóa trong, T dùng tay mở dây xích khóa bên trong cửa đi vào nhà thấy có 02 bao cà phê màu đỏ đựng ở nhà bếp nên T đi dắt xe mô tô đến để ở sân nhà anh N và vào vác 02 bao cà phê ra để lên xe mô tô, một bao để trước, một bao để sau, khi chuẩn bị điều khiển xe đi thì bị Siu Ú, sinh năm: 2010, trú tại: Làng B, xã Ia B, tỉnh GL phát hiện và thông báo cho anh N cùng một số người dân xung quanh làng biết, trong lúc T điều khiển xe bỏ chạy thì bị mọi người trong làng truy đuổi và bắt giữ được sau đó đưa T cùng tang vật đến Công an xã Ia B làm việc. Quá trình Công an xã đang lập biên bản, T đã lợi dụng sơ hở tiếp tục bỏ trốn. Đến ngày 28/12/2021 T đã đến Công an xã Ia B khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 24/01/2022 của Hội đồng Đ giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CPR kết luận: 01 máy cửa lốc hiệu STIHL có giá: 1.710.000đ; 01 bộ máy khoan cầm tay màu xanh hiệu Makita loại DF331D72V (Gồm 01 hộp máy, 01 thân máy, 03 pin, 01 sạc kèm 01 bộ phụ kiện) có giá: 493.000đ; 01 mô tơ điện động cơ 1 pha, hiệu Cánh Việt có giá: 1.075.000đ; 109,8kg cà phê vỏ khô có giá: 2.196.000đ; 02 bao xác rắn màu đỏ giá: 3.000đ. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt: 5.477.000 đồng

Tại bản cáo trạng số: 22/CT – VKS, ngày 29 tháng 7 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện CPR, tỉnh GL đã truy tố bị cáo: Vương Công T, về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại: khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Vương Công T khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung ở trên.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vương Công T, phạm tội Trộm cắp tài sản, quy định tại: khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 ; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vương Công T từ: **18 (mười tám) đến 20 (hai mươi)** tháng tù.

**Về hình phạt bổ sung** : Bị cáo làm nông, không có tài sản riêng không bảo đảm thi hành án, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**Về xử lý vật chứng**: Đề nghị trả lại cho chị Phạm Thị Hồng N 01 xe mô tô Honda loại Ablade, màu đỏ đen, BKS: 47S1-229.40 số máy: JA36E0887737; số khung: RLHJA 3657LY019138 là chủ sở hữu hợp pháp.

Ngoài ra kiểm sát viên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

**Trợ giúp viên pháp lý ông Thiệu Hữu M trình bày**: Thống nhất với Cáo trạng số 22/CT – VKS, ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát truy tố truy tố bị cáo Vương Công T về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo mà Đại diện viện kiểm sát đề xuất ông hoàn toàn nhất trí, tuy nhiên mức án để áp dụng đối với bị cáo là cao, ông đề xuất áp dụng các tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình khắc phục hậu quả cho các bị hại, tại phiên tòa các bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo, có trình độ học vấn thấp 2/12 nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên áp dụng các điểm b; s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để áp dụng cho bị cáo với mức án từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện CPR, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CPR, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, Truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền và trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo, bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra và qua thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai của Người bị hại, biên bản thu giữ vật chứng.

[3] Như vậy, có cơ sở xác định: Vào ngày 20/11/2021, tại nhà rẫy của anh Nguyễn Văn Đ ở làng Nốt, xã Ia M huyện CPR, tỉnh GL. Lợi dụng anh Nguyễn Văn Đ không có ở nhà, Vương Công T đã có hành vi lén lút bẫy ổ khóa cửa nhà kho đi vào bên trong chiếm đoạt mô tơ điện động cơ 1 pha, hiệu Cánh Việt; 01 máy cưa lóc hiệu STIHL; 01 hộp máy khoan tay màu xanh trong có 1 máy khoan hiệu Makita loại DF331D72V, 02 cục Pin, 01 cục sạc, 23 phụ kiện khoan của anh Nguyễn Văn Đ sau đó T đã bán mô tơ điện để lấy tiền sử dụng tiêu xài cá nhân, còn lại T mang về nhà cất dấu nhằm mục đích để gia đình sử dụng.

Vào ngày 25/12/2021, tại nhà của anh Rơ Lan N ở Làng B, xã Ia B, huyện CPR, tỉnh GL. Lợi dụng lúc anh Rơ Lan N không có ở nhà, Vương Công T đã có hành vi lén lút đi vào nhà sau của anh N chiếm đoạt 02 bao cà phê của anh Rơ Lan N, trong lúc T điều khiển xe bỏ chạy thì bị mọi người trong làng truy đuổi và bắt giữ được sau đó đưa T cùng tang vật đến Công an xã Ia B làm việc.

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Vương Công T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, quy định tại: khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Trên địa bàn huyện CPR thời gian gần đây tệ nạn trộm cắp xảy ra nhiều gây bức xúc trong dư luận xã hội. Bị cáo là người có sức khỏe lẽ ra cần phải lao động sản xuất tạo ra của cải vật chất cho bản thân và gia đình, đóng góp cho xã hội bằng con đường lao động lương thiện và góp phần mình giữ gìn trật tự an ninh chung nơi cư trú. Nhưng bị cáo đã không thực hiện được điều đó mà vì cần có tiền tiêu xài, bị cáo đã trộm cắp tài sản hai lần, mỗi lần trộm cắp tài sản chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng, tổng giá trị 5.477.000 đồng của anh Nguyễn Văn Đ và anh Rơ Lan N để tiêu sài và sử dụng cá nhân, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần quy định tại: Điểm g khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã bị xét xử 01 (một) lần về tội “Vi phạm các quy định về khai thác bảo vệ rừng” quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự 1999 tuy đã được xóa án tích, nhưng bị cáo đã không lấy đó làm bài học cho bản mà lại tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nếu không bị phát hiện ngăn chặn kịp thời thì hậu quả khó có thể lường trước được. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 800.000 đồng cho ông Nguyễn Văn P để khắc phục hậu quả, tại

phiên tòa các bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, có đơn xác nhận có hoàn cảnh khó khăn và là lao động chính trong gia đình. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để áp dụng cho bị cáo.

[5] **Về hình phạt bổ sung** : Theo quy định tại khoản 5 điều 173 của Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền với mức từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] **Về trách nhiệm dân sự**: Bị hại không yêu cầu gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] **Về vật chứng**: 01 xe mô tô Honda loại ABlade, màu đỏ đen, BKS: 47S1-229.40 số máy: JA36E0887737; số khung: RLHJA 3657LY019138 bà Phạm Thị Hồng N chủ sở hữu hợp pháp, xét trả lại cho bà Nguyễn là phù hợp.

[8] **Về án phí**: Tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Xét bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

- **Tuyên bố**: Bị cáo Vương Công T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- **Về trách nhiệm hình sự**:

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt bị cáo Vương Công T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/6/2022.**

- **Về dân sự**: Không đề cập giải quyết.

- **Về vật chứng** : Trả lại cho chị Phạm Thị Hồng N 01 xe mô tô Honda loại ABlade, màu đỏ đen, BKS: 47S1-229.40 số máy: JA36E0887737; số khung: RLHJA 3657LY019138.

*(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 29/7/2022 giữa Công an huyện CPR với Chi cục thi hành án dân sự huyện CPR, tỉnh GL).*

- **Về án phí**: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

- **Về quyền kháng cáo**: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/9/2022) bị cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, trợ giúp viên pháp lý có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh GL xét xử theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh GL;
- VKSND huyện CPR;
- Công an huyện CPR;
- Chi cục THADS huyện CPR;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Khả T**